

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 14/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quàng Văn Xô**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Huyền.

2. Ông: Khoàng Văn Hặc.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 14/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ. Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 17/8/2017, đối với bị cáo có lý lịch như sau:

Họ và tên: Đoàn Văn L; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1975 tại huyện T, tỉnh T.

Nơi ĐKNKTT: Bản H, xã S, huyện M, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Bản H, xã S, huyện M, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12 phổ thông.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Đoàn Văn H (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C (Đã chết).

Vợ: Nguyễn Lan A ; Tên gọi khác: Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1974.

Hiện đang sinh sống tại bản Bản H, xã S, huyện M, tỉnh Đ.

Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/5/2017 sau đó tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T – Sinh năm: 1959.
Trú tại: Tổ dân phố số 04, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ (xin vắng tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đoàn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 12/5/2017 tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Đ làm việc tại khu vực thuộc bản C, xã N, huyện M phát hiện đối tượng Đoàn Văn L, điều khiển xe máy BKS 27V1-033.94 có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra L đã thả một gói ma túy xuống vệ cỏ ven đường nhưng bị cán bộ phát hiện, yêu cầu L nhặt lên, L thừa nhận đó là gói ma túy của L. Mục đích L mua và cất giấu trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong gói ma túy và đưa đối tượng về Công an huyện M để điều tra, làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 13/5/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, xác định 01 gói ma túy được gói bằng 06 lớp mảnh nilon màu trắng thu giữ của Đoàn Văn L có trọng lượng 3,455 gam (ba phẩy bốn năm năm gam).

Tại bản kết luận giám định số: 429/GĐ-PC54 ngày 23/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: "Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Đoàn Văn L là chất ma túy loại Hêrôin. Trọng lượng vật chứng thu giữ của Đoàn Văn L là 3,455 gam. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013".

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Đoàn Văn L khai nhận như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/5/2017 Đoàn Văn L điều khiển xe máy Win 100 nhãn hiệu SOCO, BKS 27V1-033.94, số khung 001375, số máy 001375 mà L đã mượn của ông Vũ Văn T, đi từ nhà ở bản H, xã S, huyện M mang theo 2.000.000 đồng để xuống thành phố Đ mua lợn giống, nhưng không mua được lợn nên L đi xe máy quay về nhà. L đã chi phí dọc đường hết 500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng. Khi đến khu vực bản H, xã M, huyện Đ, L gặp một người phụ nữ người dân tộc Thái, L đã biết từ trước vì được một người đàn ông tên A ở bản H, xã M, huyện Đ giới thiệu. L đã trao đổi mua của người này 01 gói ma túy được gói bằng 06 lớp mảnh nilon màu trắng được hơ lửa gắn kín mép với giá 1.500.000 đồng, L trả tiền và cầm gói ma túy trong tay phải rồi lên xe máy đi về nhà. Đến 17 giờ 20 phút, khi đi đến khu vực thuộc bản C, xã N, huyện M, L đã bị cơ quan Công an huyện M phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Về nguồn gốc số tiền mua ma túy, L khai nhận là số tiền để đi mua lợn giống.

Ngoài ra, tổ công tác tác thu giữ của L: 01 chiếc xe máy BKS 27V1-033.94, 01 chiếc chìa khóa, 01 mũ bảo hiểm, 01 ví giả da màu đen, 01 chiếc điện thoại và một số giấy tờ tùy thân.

Tại cáo trạng số 19/QĐ-VKS-HS ngày 17/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Đoàn Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội:

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo hướng có lợi cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ, giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu 3,151 gam Hêrôin là vật chứng còn lại sau khi đã trừ mẫu giám định để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo những giấy tờ tùy thân và một số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của cáo gồm: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 điện thoại NOKIA loại đen trắng, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 ví da màu nâu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm INDEX màu trắng bạc.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Qua lời khai của Đoàn Văn L:

Người đàn ông tên T ở bản S, xã S, huyện M trước đây đã bán ma túy cho L và người đàn ông tên A ở bản H, xã M, huyện Đ đã giới thiệu cho L về người phụ nữ dân tộc Thái có ma túy bán. Qua điều tra xác minh, trên những địa bàn trên không có ai tên T và A nên không đủ cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với người phụ nữ dân tộc Thái đã bán ma túy cho L vào ngày 12/5/2017 ở bản H, xã M, do L không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Qua việc xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng, biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, biên bản lấy mẫu giám định; Bản kết luận giám định số: 429/GĐ-PC54 ngày 23/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 12/5/2017, tại khu vực bản C, xã N, huyện M, tỉnh Đ, Đoàn Văn L đã có hành vi tàng trữ 01 gói Hêrôin trọng lượng 3,455 gam, với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện M phát hiện bắt quả tang.

Xét hành vi mua, cất giấu gói Hêrôin có trọng lượng 3,455 gam với mục đích sử dụng của Đoàn Văn L là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, vận chuyển, tàng trữ..., trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Ma túy là loại độc dược, huỷ hoại sức khỏe, làm băng hoại, suy thoái phẩm chất đạo đức của con người nếu ai sử dụng nó, nhiều gia đình phải khuynh gia bại sản, gia đình tan nát. Hành vi của bị cáo L không những đã trực tiếp huỷ hoại sức khỏe của chính bị cáo mà còn tiếp tay cho các đối tượng khác mua bán trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, do vậy cần được xử lý nghiêm, nhằm răn đe phòng ngừa các loại tội phạm nói chung tội xâm phạm về các chất ma túy nói riêng. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Đoàn Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vậy, với hành vi và trọng lượng ma túy nêu trên của bị cáo Đoàn Văn L đã phạm vào tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Khoản 1 điều 194 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*".

Tuy nhiên căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14

ngày 20/6/2017 theo hướng có lợi cho người phạm tội nên hành vi của Đoàn Văn L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ **01 năm đến 05 năm**:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Đoàn Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện M phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh T. Được bố mẹ nuôi cho ăn học đến hết lớp 7/12. Đến năm 1990 theo chị gái lên làm ăn sinh sống tại bản H, xã S, huyện M. Năm 1995 lập gia đình. Ngày 13/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện M tuyên phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 11/4/2015 chấp hành xong thời gian thử thách, đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học sống và làm ăn lương thiện, thế nhưng ra trại chỉ được một thời gian chứng nào tật ấy lại tiếp tục đi con đường cũ tái nghiện ma túy. Đến ngày 12/5/2017 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ngoài ra chị gái ruột của bị cáo (Đoàn Thị M) là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương giải phóng. Vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy.

Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không việc làm và thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung 2009.

Người đàn ông tên T ở bản S, xã S, huyện M trước đây đã bán ma túy cho Luyện và người đàn ông tên A ở bản H, xã M, huyện Đ đã giới thiệu cho L về người phụ nữ dân tộc Thái có ma túy bán. Qua điều tra xác minh, trên những địa bàn trên không có ai tên T và A nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ dân tộc Thái đã bán ma túy cho L vào ngày 12/5/2017 ở bản H, xã M, do L không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Xét về vật chứng của vụ án: 3,151 gam Hêrôin còn lại sau khi đã trừ mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Một số đồ vật, giấy tờ tùy thân khác không liên quan đến vụ án: 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại NOKIA loại đen trắng, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 ví giả da màu nâu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng của bị cáo Đoàn Văn L cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn L phạm tội: “Tàng trữ phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, 2 Điều 46/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/5/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu hủy 3,151 gam Hêrôin còn lại sau khi đã trừ mẫu giám định.

Trả lại cho bị cáo những tài sản sau:

01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại NOKIA màu đen, 01 thẻ điều trị Methadone, 01 ví giả da màu nâu đen, 01 chiếc mũ bảo hiểm INDEX màu trắng bạc. (theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút, ngày 17/8/2017 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99/BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 231 và 234/BLTTHS, bị cáo L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/9/2017). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.GĐKT – THA TAND tỉnh Đ;
- Phòng. PC81CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- UBND xã S thay cho thông báo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quàng Văn Xôm

